TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030108 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: An toàn và vệ sinh lao động trong khai thác lộ thiên

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **B201** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1411040037	Nguyễn Ngọc	Linh	15/06/96	15350				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030114 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở khai thác lộ thiên

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **B201** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321020416	tuấn anh	nguyễn	15/10/95	15351				
2	1221020419	Nguyễn Văn	Phương	20/04/94	15352				
3	1221060393	Nguyễn Ngọc	Sơn	09/03/94	15353				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030222 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở khai thác hầm lò

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **B201** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221020399	Nguyễn Văn	Nam	23/02/94	15354				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030417 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Luyện kim

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **B201** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221040170	Phạm Ngọc	Minh	01/02/94	15355				
2	1421040559	Bùi Duy	Tùng	26/09/94	15356				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030422 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở tuyển khoáng

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **B201** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321030479	Vũ Văn	Dũng	21/02/95	15357				
2	1221040148	Nguyễn Văn	Linh	23/08/94	15358				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030422 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ sở tuyển khoáng

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **D4-2** Tiết bắt đầu: **9** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221010309	Trần Tiến	Thái	23/08/94	15359				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030502 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Sức bền vật liệu 2 + BTL2

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **B201** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321070164	Cao Hoàng	Thạch	11/05/89	15360				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030504 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Sức bền vật liệu B

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **B201** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421010025	Vũ Văn	Bảo	08/09/94	15361				
2	1421010039	Đặng Chiến	Công	15/07/96	15362				
3	1221010045	Nguyễn Hoàng	Công	18/09/94	15363				
4	1421010081	Nguyễn Bùi	Đăng	16/02/96	15364				
5	1421010079	Nguyễn Tuấn	Đạt	05/01/96	15365				
6	1421010089	Phạm Văn	Đức	30/03/96	15366				
7	1421010053	Nguyễn Anh	Dũng	19/05/96	15367				
8	1321050049	Nguyễn Triều	Dương	21/08/95	15368				
9	1421010060	Đặng	Duy	02/02/96	15369				
10	1221020280	Hà Trọng	Giáp	19/10/94	15370				
11	1421010100	Đặng Văn	Hảo	05/10/96	15371				
12	1421040108	Dương Minh	Hiếu	01/03/96	15372				
13	1321040496	Hoàng Mạnh	Hùng	02/09/94	15373				
14	1421010148	Cảnh Chi	Hưng	18/04/96	15374				
15	1321020121	Hà Văn	Hưng	27/11/95	15375				
16	1421010173	Nguyễn Văn	Lâm	07/07/96	15376				
17	1421010182	Trương Xuân	Linh	15/03/96	15377				
18	1421010183	Vũ Văn	Linh	12/01/96	15378				
19	1421010186	Nguyễn Hữu	Long	30/09/96	15379				
20	1421020108	Nguyễn Văn	Minh	30/03/96	15380				
21	1421010221	Lê Minh	Ngọc	14/05/96	15381				
22	1421010262	Dương Đình	Quân	06/09/96	15382				
23	1321010294	Nguyễn Văn	Sơn	08/08/95	15383				
24	1421010287	Phạm Văn	Sơn	09/01/96	15384				
25	1421010330	Nguyễn Hữu	Thưởng	05/10/96	15385				
26	1421011350	Lê Quang	Tiến	04/02/95	15386				
27	1421020164	Lê Đức	Tín	14/01/95	15387				
28	1321010397	Nguyễn Anh	Tuấn	31/08/95	15388				
29	1421010375	Nghiêm Vũ	Tùng	25/08/96	15389				
30	1421010384	Trần Đình	Việt	09/05/96	15390				
31	1421010387	Nguyễn Cảnh	Vinh	07/01/96	15391				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030504 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Sức bền vật liệu B

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **D4-3** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421020006	Lê Tuấn	Anh	18/03/96	15392				
2	1421010014	Nguyễn Tuấn	Anh	01/01/96	15393				
3	1421010033	Nguyễn Ngọc	Chiến	01/02/96	15394				
4	1221020016	Trần Đình	Cương	18/07/92	15395				
5	1421010048	Trần Quốc	Cường	21/05/96	15396				
6	1521020175	Đỗ Mạnh	Duy	03/10/95	15397				
7	1421010064	Phạm Công	Duy	20/04/96	15398				
8	1221020054	Lộ Chí	Giầu	01/11/94	15399				
9	1221020067	Trần Huy	Hoàng	09/04/94	15400				
10	1421050097	Phan Anh	Khánh	02/08/96	15401				
11	1421011229	Đỗ Ngọc	Minh	07/11/96	15402				
12	1421010284	Đoàn Hồng	Sơn	10/11/96	15403				
13	1221020159	Phạm Đức	Trọng	09/09/94	15404				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030504 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Sức bền vật liệu B

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **D4-2** Tiết bắt đầu: **9** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521010415	Đỗ Văn	Hùng	10/10/97	15405				
2	1421010212	Lã Văn	Nam	05/10/96	15406				
3	1421010299	Phạm Vũ Tiến	Thành	19/05/96	15407				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030507 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ học kết cấu 1 + BTL1

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **A408** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421070151	Chu Xuân	Anh	10/06/94	15408				
2	1321070001	Hoàng Tuấn	Anh	19/09/95	15409				
3	1421070003	Lê Đức	Anh	20/08/96	15410				
4	1421070004	Lê Tiến	Anh	07/01/96	15411				
5	1421070172	Trần Xuân	Bách	07/06/94	15412				
6	1421060019	Nguyễn Quốc	Bảo	11/11/96	15413				
7	1421070009	Nguyễn Ninh	Bình	25/12/96	15414				
8	1421070010	Trần Thanh	Bình	02/05/96	15415				
9	1421070182	Giáp Văn	Chinh	25/07/96	15416				
10	1421070014	Nguyễn Đức	Chinh	05/02/96	15417				
11	1421070189	Nguyễn Hữu	Công	14/11/96	15418				
12	1421070018	Phan Hữu	Công	02/02/96	15419				
13	1421070194	Lưu Xuân	Cường	05/03/92	15420				
14	1311070008	Dương Hải	Đăng	16/10/95	15421				
15	1321070047	Lê Văn	Đăng	08/02/94	15422				
16	1421070030	Nguyễn Thành	Đạt	02/04/96	15423				
17	1421070024	Phạm Văn	Diện	17/06/96	15424				
18	1421070220	Nguyễn Ngọc	Dự	26/12/96	15425				
19	1421070244	Đoàn Quang	Đức	05/11/96	15426				
20	1321070532	HUY	ĐỨC	23/02/95	15427				
21	1421070036	Nguyễn Anh	Đức	01/02/96	15428				
22	1421070249	Nguyễn Anh	Đức	10/08/96	15429				
23	1421070204	Đỗ Văn	Dũng	03/12/96	15430				
24	1521030083	Nguyễn Quốc	Dũng	17/10/97	15431				
25	1421070223	Phạm Xuân	Dương	15/09/96	15432				
26	1411070006	Đường Gia	Duy	24/06/95	15433				
27	1421070262	Cam Văn	Hà	25/04/96	15434				
28	1321070062	Nguyen Manh	Hai	15/05/95	15435				
29	1421070043	Trịnh Văn	Hải	26/02/95	15436				
30	1421070279	Nguyễn Quang	Hiệp	23/03/96	15437				
31	1321070497	Nguyễn Văn	Hiệp	09/05/94	15438				
32	1321070073	Lê Đức	Hòa	02/09/94	15439				
33	1421030078	Bùi Việt	Hoàng	31/12/96	15440				
34	1421070050	Đinh Văn	Hoàng	08/01/96	15441				
35	1421070302	Quang	Hoàng	29/10/96	15442				
36	1321070522	Đinh Văn	Hùng	26/09/95	15443				
37	1311070018	Đỗ Công	Hùng	16/06/95	15444				
38	1421020073	Nguyễn Mạnh	Hùng	17/03/96	15445				
39	1421070306	Nguyễn Mạnh	Hùng	21/09/96	15446				
40	1421030088	Nguyễn Tiến	Hùng	12/09/95	15447				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030507 Nhóm: 201 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ học kết cấu 1 + BTL1

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **A408** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
41	1421070312	Phan Văn	Hùng	17/09/96	15448				
42	1421070313	Trương Phi	Hùng	24/11/94	15449				
43	1421070058	Chu Hải	Hưng	03/03/96	15450				
44	1421070325	Lê Văn	Hưng	15/01/95	15451				
45	1321070097	Trần Văn	Hướng	16/03/95	15452				
46	1421070054	Đỗ Quang	Huy	22/11/96	15453				
47	1421070317	Nguyễn Khắc	Huy	18/01/95	15454				
48	1421070064	Trần Văn	Khánh	09/08/95	15455				
49	1421070344	Nguyễn Khắc	Kim	15/10/95	15456				
50	1421070070	Dương Lê	Linh	30/04/96	15457				
51	1411070028	Nguyễn Tiến	Linh	09/03/92	15458				
52	1421070361	Nguyễn Tùng	Linh	18/11/96	15459				
53	1421070073	Hà Đức	Long	23/11/96	15460				
54	1421070365	Lê Văn	Long	10/06/96	15461				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030507 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ học kết cấu 1 + BTL1

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **A409** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421070080	Nguyễn Học	Mạnh	02/02/96	15462				
2	1421070382	Nguyễn Tiến	Mạnh	23/03/96	15463				
3	1421070383	Nguyễn Tuấn	Mạnh	15/04/96	15464				
4	1421070385	Bùi Huy	Minh	07/07/96	15465				
5	1321070128	Nguyễn Đình	Minh	07/12/94	15466				
6	1421070088	Nguyễn Văn	Minh	16/10/96	15467				
7	1321070129	Phùng Công	Minh	29/09/95	15468				
8	1421070397	Vũ Văn	Nam	10/08/96	15469				
9	1421070092	Vũ Quang	Nghĩa	02/08/94	15470				
10	1321070616	Trần Hùng	Phi	07/05/93	15471				
11	1421070418	Nguyễn Văn	Phú	04/09/95	15472				
12	1321070147	Bùi Ngọc	Phương	04/09/95	15473				
13	1421070096	Nguyễn Anh	Phương	20/10/95	15474				
14	1421070099	Bùi Hải	Quân	17/02/96	15475				
15	1421070427	Đỗ Trọng	Quân	29/10/96	15476				
16	1421070431	Phạm Văn	Quân	24/04/96	15477				
17	1421070100	Phí Hồng	Quân	23/11/96	15478				
18	1421070098	Phạm Văn	Quang	26/12/96	15479				
19	1421070104	Trần Đình	Sông	10/04/96	15480				
20	1421070109	Đào Nguyên	Tấn	10/01/96	15481				
21	1421070110	Đặng Quốc	Thạch	27/01/96	15482				
22	1421070458	Đậu Viết	Thám	06/07/95	15483				
23	1421070116	Nguyễn Toàn	Thăng	04/06/96	15484				
24	1321070178	Đỗ Quyết	Thắng	10/10/95	15485				
25	1421070468	Lê Hữu	Thắng	09/08/95	15486				
26	1421070118	Phùng Quang	Thắng	01/12/96	15487				
27	1421070111	Hoàng Văn	Thanh	19/09/96	15488				
28	1321070172	Bùi Tiến	Thành	07/09/95	15489				
29	1421070463	Nguyễn Văn	Thành	15/02/96	15490				
30	1421070121	Nguyễn Đức	Thiện	25/08/96	15491				
31	1311070049	Phạm Ngọc	Thịnh	30/08/95	15492				
32	1421070476	Nguyễn Đức	Thuận	11/12/95	15493				
33	1421070478	Vương Quang	Thương	15/03/96	15494				
34	1221070283	Bùi Văn	Tiến	09/08/94	15495				
35	1421070488	Nguyễn Thanh	Toàn	02/01/96	15496				
36	1421070492	Đỗ Văn	Tranh	06/01/96	15497				
37	1321070197	Lê Đức	Trọng	03/07/95	15498				
38	1321070684	Tống Văn	Trọng	21/05/94	15499				
39	1421070502	Nguyễn Văn	Trung	16/03/96	15500				
40	1321070200	Nguyễn Danh	Tú	05/04/95	15501				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030507 Nhóm: 202 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ học kết cấu 1 + BTL1

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **A409** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
41	1421070512	Nguyễn Hữu	Tú	10/01/96	15502				
42	1421070516	Trần Anh	Tú	12/09/96	15503				
43	1421070132	Hoa Anh	Tuấn	02/01/96	15504				
44	1421070133	Hoàng Mạnh	Tuấn	19/06/95	15505				
45	1421070136	Nguyễn Anh	Tuấn	23/04/96	15506				
46	1421070532	Ngô Thanh	Tùng	19/05/94	15507				
47	1221030450	Phạm Duy	Tùng	04/09/94	15508				
48	1421070534	Phạm Văn	Tùng	06/10/94	15509				
49	1421070540	Vũ Văn	Ước	02/03/96	15510				
50	1421050238	Đặng Lê	Văn	15/03/96	15511				
51	1421070544	Hoàng Quốc	Việt	07/06/95	15512				
52	1421070142	Nguyễn Đức	Việt	12/12/96	15513				
53	1421070143	Nguyễn Văn	Vượng	27/03/96	15514				
54	1221070178	Nguyễn Hoàng	Xuyên	22/08/94	15515				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030507 Nhóm: 203 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ học kết cấu 1 + BTL1

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **D4-3** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421070001	Nguyễn Tiến	An	16/03/96	15516				
2	1421070169	Nguyễn Bá	Ân	17/06/95	15517				
3	1421070002	Hồ Công	Anh	16/07/96	15518				
4	1421070013	Mai Ngọc	Chiến	04/05/95	15519				
5	1421070021	Lương Quốc	Cường	23/09/96	15520				
6	1421070230	Phạm Đức	Đại	23/01/96	15521				
7	1421070144	Lê Tiến	Đạt	16/05/96	15522				
8	1421070235	Phạm Thành	Đạt	26/09/96	15523				
9	1321070029	Nguyễn Ngọc	Diện	31/10/95	15524				
10	1421070032	Mai Văn	Đình	10/10/95	15525				
11	1421070034	Nguyễn Văn	Đoàn	06/09/96	15526				
12	1421070241	Ninh Duy	Đồng	13/10/95	15527				
13	1421070035	Đinh Công	Đức	19/04/94	15528				
14	1421070045	Phạm Văn	Hào	05/02/94	15529				
15	1321070500	Lê Minh	Hiếu	14/01/95	15530				
16	1421070145	Lý Thuật Trung	Hiếu	22/08/96	15531				
17	1421070291	Nguyễn Cao	Hóa	28/01/96	15532				
18	1421070062	Trần Quang	Khải	10/07/96	15533				
19	1421070342	Lại Duy	Kiên	29/08/96	15534				
20	1421060152	Đặng Xuân	Lai	16/12/96	15535				
21	1421070068	Nông Hoàng	Lâm	26/08/96	15536				
22	1421070082	Nguyễn Tiến	Mạnh	24/09/96	15537				
23	1421070085	Phùng Văn	Miên	07/01/96	15538				
24	1421070090	Vũ Văn	Nam	10/10/96	15539				
25	1421070447	Đàm Khắc	Sự	23/08/95	15540				
26	1421070464	Phạm Xuân	Thành	18/09/96	15541				
27	1421070115	Tô Minh	Thành	08/11/96	15542				
28	1421070123	Hoàng Văn	Thống	17/05/94	15543				
29	1421070124	Đỗ Minh	Thuận	14/12/96	15544				
30	1221070285	Phạm Văn	Tiệp	29/05/93	15545				
31	1421070495	Lâm Văn	Trình	19/02/96	15546				
32	1421040306	Hoàng Văn	Trung	10/03/96	15547				
33	1421070128	Nguyễn Khắc	Trung	10/04/96	15548				
34	1421070129	Trần Hoàng	Trung	31/12/96	15549				
35	1421070134	lê anh	tuấn	07/09/96	15550				
36	1421070139	Đỗ Mạnh	Tùng	20/06/96	15551				
37	1421070057	Huy	Vũ	11/09/95	15552				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 2 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030507 Nhóm: 204 Tổ thi: T001 Tên HP: Cơ học kết cấu 1 + BTL1

Ngày thi: **26/02/2017** Phòng thi: **D4-2** Tiết bắt đầu: **9** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421070081	Nguyễn Thế	Mạnh	09/01/96	15553				
2	1421070102	Chảo Láo	San	28/10/95	15554				
3	1421070459	Lê Văn	Thanh	02/10/95	15555				
4	1421070490	Nguyễn Thành	Tông	07/06/96	15556				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số bài: Tổng số tờ: Lưu ý: C = cấm thi; C1 = cấm thi lần 1 (học phí)